

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày: 21-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Bảo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Nghị;
2. Ông Võ Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn V** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/HSST ngày 29/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Thị Mỹ P;

- Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986; Giới tính: Nữ.
- Nơi cư trú: 39/359, Chánh Hưng, phường 10, quận 8, TP. Hồ Chí Minh;
- Chỗ ở hiện nay: ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật;
- Nghề nghiệp: Nội trợ;
- Trình độ học vấn: 09/12;
- Cha: Hà Văn Mười M, sinh năm: 1955;
- Mẹ: Trần Quý C, sinh năm: 1961;
- Chồng: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1980. Có 02 con chung: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012.
- Tiền án, tiền sự: Chưa.
- Bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2018 đến ngày 14/4/2018.
- Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2018 đến ngày 12/6/2018.

2. Họ và tên: Đoàn Thị Mộng Đ;

- Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1980; Giới tính: Nữ.

- Nơi cư trú: Ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, An Giang;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ học vấn: 02/12;
- Cha: Đoàn Văn T, sinh năm: 1933;
- Mẹ: Phạm Kim X (đã chết);
- Chồng: Lê Quốc Ch, sinh năm 1980. Có 02 con chung, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008.
- Tiền án, tiền sự: Chưa.
- Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2018 đến ngày 09/7/2018.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Trần Văn K (Bảy Pê dê), sinh năm: 1977; nơi cư trú: Ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang.
- Bà Trần Thị H, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Ấp Phước Thạnh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

** Người làm chứng: Nguyễn Văn V, sinh năm 1980*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 ngày 08/4/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện An Phú tiến hành kiểm tra nhà bà Võ Thị E, ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, An Giang. Qua kiểm tra, phát hiện Hà Thị Mỹ P đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề và gom phoir số đề (số đầu, số lô, số đá, số B) đài Kiên Giang với tổng số tiền là 13.199.000 đồng nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P cùng tang vật.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo P khai nhận:

Khoảng đầu tháng 3/2018, một người đàn ông Campuchia (không rõ họ tên, địa chỉ - chủ thầu) đến gặp và thỏa thuận với P về việc bán số đề gom phoir hưởng “huê hồng” thì P đồng ý. Sau đó, P thỏa thuận với Trần Văn K bán số đề cho P gom phoir để được hưởng “huê hồng”.

Hàng ngày, P bán số đề cho những người mua và gom phoir số đề của Trần Văn K rồi ghi vào phoir đề; đến khoảng 15 giờ 40, thì P điện thoại báo phoir đề và số tiền bán được lại cho chủ thầu. Khoảng 01 – 02 ngày thì tính tiền với chủ thầu tại khu vực cầu Long Bình. Số tiền huê hồng thu được cụ thể bao nhiêu P và K không nhớ cụ thể. Sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân đến hết.

Ngày 08/4/2018, P bán số đề cho Đoàn Thị Mộng Đ tổng cộng 11.016.000 đồng; cho Trần Thị H tổng cộng 495.000 đồng; gom phoir số đề Trần Văn K giao nộp 1.185.000 đồng; bản thân P tự tham gia đánh bạc với số tiền 503.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 40 cùng ngày, khi P đang vào phoir đề thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo Đ khai nhận: Bị cáo và bị cáo P có quen biết do nhà ở gần. Bị cáo P có nói là có bán số đề và cho số điện thoại của P để có mua số thì điện thoại cho P, nếu mua nhiều thì sẽ được giảm tiền lô. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/4/2018 bị cáo dùng số điện thoại 01626.793921 gọi cho bị cáo P mua số đề theo kết quả xổ số đài Kiên Giang với tổng số tiền là 11.016.000 đồng (trong đó số đầu: 555.000 đồng, số B: 300.000 đồng, số lô 02 con: 8.186.000 đồng, số lô 3 con: 295.000 đồng và số đá là 1.680.000 đồng) nhưng chưa giao tiền. Sau khi bị bắt, bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền mua số đề là 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động NoK 2610 cùng sim số 01626.793921.

Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được thể hiện qua lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như:

Ông Nguyễn Văn V cho biết: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/4/2018 có chứng kiến việc mẹ ruột là Nguyễn Thị E và vợ là Hà Thị Mỹ P bị lực lượng Công an huyện An Phú bắt quả tang về hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề và gom phôi số đề.

Ông Trần Văn K khai: Ngày 08/4/2018 có bán số đề được thua bằng tiền cho người dân đi chợ ở xã Quốc Thái tổng cộng được 1.185.000 đồng (Trong đó số đầu là 690.000 đồng, lô 02 con: 333.500 đồng, lô 03 con: 145.000 đồng). Đến 15 giờ 30 phút chiều cùng ngày thì dùng số điện thoại 01646.883552 gọi vào số máy 01663.777551 của P để nộp phôi. Khi nghe tin P bị bắt thì ông đã hủy hết các giấy tờ có liên quan đến việc ghi số đề, tuy nhiên đã nộp cho cơ quan điều tra số tiền bán số ngày 08/4/2018 là 1.185.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 cùng sim số 01646.883552.

Bà Trần Thị H khai: Do quen biết và biết bị cáo P có bán số đề nên ngày 08/4/2018 có dùng điện thoại di động nhắn tin mua số với tổng số tiền là 495.000 đồng nhưng chưa giao tiền. Hiện đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền mua số đề là 495.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 30/VKS-HS ngày 28/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Hà Thị Mỹ P và Đoàn Thị Mộng Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định bị cáo Đ chỉ là người mua số, không phải tay em gom phôi cho bị cáo.

Bị cáo Đ khai giữa bị cáo và bị cáo P quen biết nhau khoảng 01 tháng nay. Trong ngày 08/4/2018 bị cáo đã mua những con số nào thì không nhớ rõ nhưng xác định tổng số tiền mà mình đánh bạc là 11.016.000 đồng.

Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Thị Mỹ P với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Đoàn Thị Mộng Đ với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Tịch thu sung công quỹ số tiền Việt Nam: 7.183.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 Pro, màu vàng đồng; số IMEI 1 353317096776068101; số IMEI 2 353318096776066101; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOK 1280, màu đen xám, số seri 359279048319534 và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOK 2610, màu đen xám, số seri 355544012759302.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây viết mực xanh, đã qua sử dụng; 04 sim số 01629.185051, 01663.777551, 01646.883552 và 01626.793921 đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo Đ phải nộp thêm 6.016.000 đồng tiền thu lợi bất chính dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo, hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra...và tại phiên tòa hôm nay thể hiện vào ngày 08/4/2018 các bị cáo P, Đ đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với nhiều người bằng hình thức ghi số đề với tổng số tiền là 13.199.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Đánh bạc*” được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất của vụ án thì thấy như sau:

Đánh bạc là một trong những tệ nạn trong xã hội, nó không những làm cho người tham gia bỏ bê lao động, sản xuất, chỉ trông chờ vào vận may, gây xáo trộn hoạt

động bình thường trong cộng đồng dân cư mà còn kéo theo những tệ nạn khác. Do vậy, pháp luật hình sự nước ta đã quy định hành vi đánh bạc là tội phạm và những người ghi bán số đề, bán cá cược bóng đá để được hưởng hoa hồng của chủ thầu cũng như những người tham gia đều phạm vào tội đánh bạc được quy định tại điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo P và Đ đều là những người có đầy đủ nhận thức, biết pháp luật nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức, trong đó có việc mua, bán số đề nhưng với ý thức háms lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm pháp. Qua đó cũng cho thấy các bị cáo là người xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Do vậy, khi lượng hình phải xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm để răn đe. Mặc dù bị truy tố về cùng một tội phạm, tuy nhiên qua xem xét thì đây là vụ án không có yếu tố đồng phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo không liên quan với nhau mà vai trò của từng bị cáo được thể hiện cụ thể như sau:

Trong vụ án này, bị cáo P là người trực tiếp bán số đề, giữ vai trò chính nên phải có mức án cao hơn bị cáo Đ mới thỏa đáng. Bởi lẽ, chính bị cáo là người chủ động chuẩn bị các phương tiện để thực hiện tội phạm như giấy, viết, điện thoại có chức năng ghi âm. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; học vấn thấp; nhân thân chưa có tiền án tiền sự; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị bệnh lao phổi bội nhiễm; bị cáo đang nuôi con nhỏ và đã chủ động nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính từ việc bán số đề, do vậy giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đ: Bị cáo chỉ tham gia mua số đề với bị cáo P, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp; bị cáo đã chủ động nộp lại một khoản tiền thu lợi bất chính từ việc mua số đề, do vậy xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách của địa phương, không phạm tội mới nên cho các bị cáo P, Đ được hưởng án treo cũng đủ răn đe các bị cáo.

Lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh kinh tế các bị cáo khó khăn nên không áp dụng. Đối với bị cáo Đ, cần buộc bị cáo phải nộp thêm 6.016.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc.

Đối với Trần Văn K, Trần Thị H là những người có hành vi bán, mua số đề do bị cáo P bán là trái pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc. Cơ quan Điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp khác:

Về tang vật chứng và các tài sản có liên quan cần phân ra để xử lý như sau:

- Số tiền 7.183.000 đồng (trong đó số tiền bị cáo P đã nộp là 503.000 đồng, của bị cáo Đ đã nộp là 5.000.000 đồng, của ông K đã nộp là 1.185.000 đồng và của bà H đã nộp là 495.000 đồng);

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 Pro, màu vàng đồng số IMEI 1 353317096776068101, số IMEI 2 353318096776066101; 01 (một) điện

thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen xám, số seri 359279048319534 và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 2610, màu đen xám, số seri 355544012759302.

Các tài sản này được sử dụng vào việc mua, bán số đề nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây viết mực xanh, đã qua sử dụng; 04 sim số 01629.185051, 01663.777551, 01646.883552 và 01626.793921 do là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106, Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Thị Mỹ P và Đoàn Thị Mộng Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Thị Mỹ P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Mộng Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Giao bị cáo P và bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Đ còn phải nộp thêm số tiền 6.016.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Về vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.183.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 Pro, màu vàng đồng số IMEI 1 353317096776068101, số IMEI 2 353318096776066101; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen xám, số seri 359279048319534 và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 2610, màu đen xám, số seri 355544012759302.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây viết mực xanh, đã qua sử dụng; 04 sim số 01629.185051, 01663.777551, 01646.883552 và 01626.793921, đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện An Phú với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Về án phí: Buộc bị cáo Hà Thị Mỹ P và Đoàn Thị Mộng Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/8/2018), các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo).

*** Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện AP;
- Tòa án tỉnh AG;
- Sở TP AG;
- THA DS H.An Phú;
- UBND xã Phước Hưng H.AP;
- Cơ quan THA HS;
- Lưu HS – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Bảo